

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN
CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH



MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	13 - 34
8. Phụ lục	35 - 36

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Đức Thành (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty và công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”).

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Đức Thành hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301449014, đăng ký lần đầu ngày 08 tháng 8 năm 2000 và đăng ký thay đổi lần thứ 30 ngày 02 tháng 01 năm 2024 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Cổ phiếu của Công ty đã được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) với mã chứng khoán GDT theo Quyết định số 136/QĐ-SGDHCM do HOSE cấp ngày 03 tháng 11 năm 2009.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : 221/4 Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh.
- Điện thoại : +84 (028) 3589 4287
- Fax : +84 (028) 3589 4288

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Đức Thành	Thửa đất số 835, Tờ bản đồ số 7, Khu phố Tân Hội, Phường Tân Hiệp, TP. Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương.
Chi nhánh Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Đức Thành - Cửa hàng Đức Thành	Số 216 Lý Tự Trọng, Phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.
Chi nhánh 4 Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Đức Thành	Thửa đất số 813, Tờ bản đồ số 41, Đường Khánh Bình 51, Khu phố Bình Chính, Phường Khánh Bình, TP. Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương.

Hoạt động kinh doanh của Công ty là sản xuất mộc dân dụng, cán chổi, cán cờ, ván ghép, đồ gỗ gia dụng. Sản xuất đồ chơi trẻ em bằng gỗ (trừ chế biến gỗ, không kinh doanh đồ chơi có hại cho giáo dục nhân cách, sức khỏe của trẻ em hoặc ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội).

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Lê Hải Liễu	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 13 tháng 6 năm 2020
Ông Lê Hồng Thắng	Phó Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 13 tháng 6 năm 2020
Ông Lê Hồng Thành	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 13 tháng 6 năm 2020
Bà Trương Thị Diệu Lê	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 13 tháng 6 năm 2020
Bà Nguyễn Hà Ngọc Diệp	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 13 tháng 6 năm 2020
Ông Hoàng Anh Tuấn	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 13 tháng 6 năm 2020
Ông Trần Xuân Nam	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 25 tháng 3 năm 2023
Ông Nguyễn Hoàng Ngân	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 3 năm 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm
Bà Trương Thị Bình	Trưởng ban	Ngày 13 tháng 6 năm 2020
Bà Bùi Tường Anh	Thành viên	Ngày 13 tháng 6 năm 2020
Ông Trần Ngọc Hùng	Thành viên	Ngày 13 tháng 6 năm 2020

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Lê Hồng Thắng	Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 01 năm 2018
Bà Nguyễn Hà Ngọc Diệp	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 16 tháng 01 năm 2019
Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 07 tháng 8 năm 2021

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Lê Hồng Thắng – Tổng Giám đốc (tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 01 năm 2018).

Ông Lê Hồng Thắng đã ủy quyền cho Bà Nguyễn Hà Ngọc Diệp - Phó Tổng Giám đốc ký Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 theo Giấy ủy quyền số 06-23/ĐT-UQ ngày 01 tháng 01 năm 2023.

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Tập đoàn.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

815-
GTY
MHUU
VATU
& C
T.P HỒ

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.



Nguyễn Hà Ngọc Diệp
Phó Tổng Giám đốc

Ngày 01 tháng 4 năm 2024



Số: 1.0976/24/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Đức Thành (sau đây gọi tắt là “Công ty”) và công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”), được lập ngày 01 tháng 4 năm 2024, từ trang 06 đến trang 36, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**Lê Thị Thu Hiền****Thành viên Ban Giám đốc**

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0095-2023-008-1

Người được ủy quyền

TP. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 4 năm 2024

**Phan Cao Huyền****Kiểm toán viên**

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 3523-2021-008-1

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

Địa chỉ: 221/4 Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN		100		271.943.803.007	295.075.353.154
I. Tiền và các khoản tương đương tiền		110	V.1	22.885.155.092	19.510.897.861
1. Tiền		111		8.185.155.092	6.510.897.861
2. Các khoản tương đương tiền		112		14.700.000.000	13.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		120		68.855.000.000	26.600.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh		121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh		122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		123	V.2	68.855.000.000	26.600.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn		130		78.955.266.197	145.478.925.886
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng		131	V.3	29.108.914.536	37.599.806.097
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn		132	V.4	2.718.279.206	4.640.291.483
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn		133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng		134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn		135	V.5	22.400.000.000	30.000.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác		136	V.6a	24.728.072.455	73.238.828.306
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý		139		-	-
IV. Hàng tồn kho		140	V.7	91.952.967.897	97.016.806.177
1. Hàng tồn kho		141		91.952.967.897	97.016.806.177
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác		150		9.295.413.821	6.468.723.230
1. Chi phí trả trước ngắn hạn		151	V.8a	1.524.062.127	692.184.333
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		152		7.350.415.408	5.776.538.897
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		153	V.15	420.936.286	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ		154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác		155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

Địa chỉ: 221/4 Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		136.963.670.079	110.930.637.995
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		150.000.000	150.000.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.6b	150.000.000	150.000.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		128.706.121.012	96.877.072.161
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	73.939.302.553	44.010.843.090
- Nguyên giá	222		178.201.268.237	115.822.592.365
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(104.261.965.684)	(71.811.749.275)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	54.766.818.459	52.866.229.071
- Nguyên giá	228		64.321.334.013	60.693.114.013
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(9.554.515.554)	(7.826.884.942)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	6.576.959.500
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	-	6.576.959.500
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		8.107.549.067	7.326.606.334
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	7.534.364.112	6.753.421.379
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	V.12	573.184.955	573.184.955
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		408.907.473.086	406.005.991.149

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

Địa chỉ: 221/4 Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ		300		117.251.398.925	111.655.333.291
I. Nợ ngắn hạn		310		114.605.291.876	107.684.606.354
1. Phải trả người bán ngắn hạn		311	V.13	6.518.615.586	23.858.485.519
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		312	V.14	8.653.854.087	6.420.688.067
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước		313	V.15	3.716.408.055	11.329.456.346
4. Phải trả người lao động		314	V.16	17.145.980.354	18.350.899.333
5. Chi phí phải trả ngắn hạn		315	V.17	2.181.812.726	3.911.712.556
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn		316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng		317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác		319	V.18a	1.920.855.612	10.248.293.216
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn		320	V.19	71.390.665.000	29.870.900.000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn		321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		322	V.20	3.077.100.456	3.694.171.317
13. Quỹ bình ổn giá		323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ		324		-	-
II. Nợ dài hạn		330		2.646.107.049	3.970.726.937
1. Phải trả người bán dài hạn		331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn		332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn		333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh		334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn		335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn		336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác		337	V.18b	702.682.091	1.052.500.270
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn		338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi		339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi		340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn		342	V.21	1.943.424.958	2.918.226.667
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ		343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

Địa chỉ: 221/4 Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		291.656.074.161	294.350.657.858
I. Vốn chủ sở hữu	410		291.656.074.161	294.350.657.858
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.22	218.725.920.000	197.471.710.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		218.725.920.000	197.471.710.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.22	9.117.717.006	6.024.317.006
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415	V.22	(4.332.350.000)	(4.216.600.000)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.22	1.001.210.514	1.001.210.514
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.22	67.143.576.641	94.070.020.338
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		32.271.396.338	94.070.020.338
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		34.872.180.303	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		408.907.473.086	406.005.991.149



Nguyễn Quốc Hiệp
Người lập



Bùi Phương Thảo
Kế toán trưởng





Nguyễn Hà Ngọc Diệp
Phó Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

Địa chỉ: 221/4 Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023


Đơn vị tính: VND

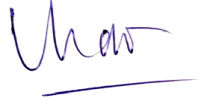
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	313.867.666.225	401.582.500.817
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	2.871.408.257	1.819.825.566
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		310.996.257.968	399.762.675.251
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	220.756.327.042	266.593.722.324
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		90.239.930.926	133.168.952.927
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	10.387.526.365	15.421.752.561
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	10.321.811.088	9.871.746.624
Trong đó: chi phí lãi vay	23		3.177.875.378	1.746.451.339
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
9. Chi phí bán hàng	25	VI.6	17.249.650.459	18.038.802.215
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	27.624.956.562	32.557.754.127
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		45.431.039.182	88.122.402.522
12. Thu nhập khác	31	VI.8	614.251.365	369.680.722
13. Chi phí khác	32	VI.9	8.757.573	1.535.170.116
14. Lợi nhuận khác	40		605.493.792	(1.165.489.394)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		46.036.532.974	86.956.913.128
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.15	9.344.201.283	17.642.030.850
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	44.656.275
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		36.692.331.691	69.270.226.003
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		36.692.331.691	69.270.226.003
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		-	-
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	1.647	3.154
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	1.647	3.154



TP. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 4 năm 2024




Nguyễn Quốc Hiệp
Người lập


Bùi Phương Thảo
Kế toán trưởng


Nguyễn Hà Ngọc Diệp
Phó Tổng Giám đốc

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		46.036.532.974	86.956.913.128
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9, V.10	9.663.059.842	7.694.331.907
- Các khoản dự phòng	03	V.21	(974.801.709)	(331.200.833)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.4	(87.891.065)	155.235.234
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.4, VI.8	(7.555.704.432)	(11.350.012.359)
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	3.177.875.378	1.746.451.339
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		50.259.070.988	84.871.718.415
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		25.903.988.249	(89.844.630.309)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		5.063.838.280	(2.662.031.217)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(25.614.527.319)	23.616.156.537
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(1.612.820.527)	187.081.493
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	VI.5	(3.177.875.378)	(1.746.451.339)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(16.474.503.808)	(11.629.862.065)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.20	(2.437.222.250)	(1.780.491.125)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		31.909.948.235	1.011.490.390
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.9, V.10, V.12, VII	(8.270.271.388)	(17.259.781.248)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	V.9, VI.8	2.594.501.866	45.454.545
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(143.955.000.000)	(213.300.109.674)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		109.300.000.000	299.600.188.750
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.6a, VI.4	7.724.028.170	11.437.436.996
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(32.606.741.352)	80.523.189.369

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

Địa chỉ: 221/4 Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	V.22	6.208.400.000	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	V.22	(1.339.000.000)	(720.000.000)
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.19	162.633.997.307	111.888.323.000
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.19	(121.114.232.307)	(142.844.831.000)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.18, V.22	(42.433.857.699)	(38.728.077.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		3.955.307.301	(70.404.585.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		3.258.514.184	11.130.094.759
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	19.510.897.861	8.499.528.295
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		115.743.047	(118.725.193)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	22.885.155.092	19.510.897.861

Nguyễn Quốc Hiệp
Người lập

Bùi Phương Thảo
Kế toán trưởng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 4 năm 2024

Nguyễn Hà Ngọc Diệp
Phó Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

Địa chỉ: 221/4 Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Đức Thành (sau đây gọi tắt là “Công ty” hay “Công ty mẹ”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất công nghiệp.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là Sản xuất mộc dân dụng, cán chổi, cán cò, ván ghép, đồ gỗ gia dụng, sản xuất đồ chơi trẻ em bằng gỗ.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Tập đoàn trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Doanh thu và lợi nhuận của Tập đoàn năm nay giảm mạnh so với năm trước do số lượng đơn hàng bị giảm nhiều.

6. Cấu trúc Tập đoàn

Tập đoàn bao gồm Công ty mẹ và 01 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất này.

Công ty con

Công ty chỉ đầu tư vào công ty con là Công ty TNHH Chế biến Gỗ Xuất khẩu Đức Tâm có trụ sở chính tại số 49A, Đoàn Văn Cừ, Ấp Vàm, Xã Thiện Tân, Huyện Vĩnh Cửu, Tỉnh Đồng Nai. Hoạt động kinh doanh chính của công ty con này là bán buôn gỗ xẻ (từ nguồn gỗ hợp pháp) (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật). Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ vốn góp của Công ty tại công ty con này là 100%, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ phần sở hữu tương đương với tỷ lệ vốn góp.

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Đức Thành	Thửa đất số 835, Tờ bản đồ số 7, Khu phố Tân Hội, Phường Tân Hiệp, TP. Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương.
Chi nhánh Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Đức Thành - Cửa hàng Đức Thành	Số 216 Lý Tự Trọng, Phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.
Chi nhánh 4 Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Đức Thành	Thửa đất số 813, Tờ bản đồ số 41, Đường Khánh Bình 51, Khu phố Bình Chính, Phường Khánh Bình, TP. Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương.

7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

8. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Tập đoàn có 1.181 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong Tập đoàn (số đầu năm là 1.024 nhân viên).

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

Địa chỉ: 221/4 Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Tập đoàn áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính của các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc năm tài chính.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

Địa chỉ: 221/4 Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

3. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Tân Bình (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Tân Bình (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

Địa chỉ: 221/4 Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

5. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Tập đoàn có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và trái phiếu nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Tập đoàn nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

6. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

Địa chỉ: 221/4 Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tập đoàn chủ yếu là công cụ, dụng cụ, quyền sử dụng đất, tiền thuê đất và chi phí sửa chữa. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Tiền thuê đất

Tiền thuê đất trả trước là khoản tiền thuê đã trả cho phần đất Tập đoàn đang sử dụng. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ theo thời hạn qui định trên hợp đồng thuê đất.

Chi phí sửa chữa

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	03 - 28
Máy móc và thiết bị	03 - 25
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 - 15
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 10

10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

Địa chỉ: 221/4 Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Tập đoàn đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,....

Quyền sử dụng đất của Tập đoàn được khấu hao như sau:

- Quyền sử dụng đất được Nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất: được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian giao đất (50 năm), quyền sử dụng đất không thời hạn không được tính khấu hao.
- Nhận chuyển nhượng hợp pháp: được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn quyền sử dụng đất (42 – 50 năm), quyền sử dụng đất không thời hạn không được tính khấu hao.

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 - 05 năm.

11. Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm: giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày nắm giữ quyền kiểm soát.

Đối với giao dịch hợp nhất kinh doanh qua nhiều giai đoạn, giá phí hợp nhất kinh doanh được tính là tổng của giá phí khoản đầu tư tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con cộng với giá phí khoản đầu tư của những lần trao đổi trước đã được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con. Chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát Tập đoàn không có ảnh hưởng đáng kể với công ty con và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp giá gốc. Nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát, Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu thì phần chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh và phần chênh lệch giữa giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận trực tiếp vào khoản mục “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Phần chênh lệch cao hơn của giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và nợ tiềm tàng được ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con vượt quá giá phí hợp nhất kinh doanh thì phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của các cổ đông không kiểm soát trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả và nợ tiềm tàng được ghi nhận.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

Địa chỉ: 221/4 Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

12. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

13. Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Tập đoàn có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó có thể được một ước tính đáng tin cậy.

Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên của số dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tài chính.

Các khoản dự phòng phải trả của Tập đoàn chỉ có trợ cấp thôi việc

Khi người lao động chấm dứt hợp đồng lao động, Tập đoàn phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động làm việc thường xuyên tại Tập đoàn từ đủ 12 tháng trở lên đối với thời gian không tham gia đóng bảo hiểm thất nghiệp. Dự phòng trợ cấp thôi việc được trích lập với mức bằng $\frac{1}{2}$ tháng lương cộng phụ cấp lương (nếu có) bình quân của sáu tháng liền kề gần nhất tính đến thời điểm lập Báo cáo tài chính cho 01 năm làm việc.

Tăng, giảm số dư dự phòng trợ cấp thôi việc cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

14. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông của Công ty mẹ.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty mẹ phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

Địa chỉ: 221/4 Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

15. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và khi có thông báo chi trả cổ tức của Hội đồng quản trị.

16. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Tập đoàn đã không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

17. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản giảm giá hàng bán, chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của năm nay.
- Nếu khoản giảm giá hàng bán, chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của năm sau.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

Địa chỉ: 221/4 Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

18. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

19. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

20. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

Địa chỉ: 221/4 Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

21. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

22. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.

0449
CÔNG
H NHIỆM
TOÁN V
A &
H - T.P

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	77.004.119	50.068.690
Tiền gửi ngân hàng	8.108.150.974	6.460.829.171
Các khoản tương đương tiền (Tiền gửi có kỳ hạn gốc không quá 03 tháng)	14.700.000.000	13.000.000.000
Cộng	22.885.155.092	19.510.897.861

2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Tiền gửi có kỳ hạn ⁽¹⁾	68.855.000.000	68.855.000.000	9.600.000.000	9.600.000.000
Trái phiếu	-	-	17.000.000.000	17.000.000.000
Cộng	68.855.000.000	68.855.000.000	26.600.000.000	26.600.000.000

⁽¹⁾ Khoản tiền gửi có kỳ hạn từ trên 03 tháng đến 12 tháng, được dùng để đảm bảo cho khoản vay của Tập đoàn tại Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam - Chi nhánh Bắc Sài Gòn (xem thuyết minh số V.19)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

Địa chỉ: 221/4 Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Chế biến Gỗ Xuất khẩu Đức Tâm	-	102.856.967
Asung Co., Ltd	7.607.930.557	7.017.737.432
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Nội thất Vina Miền Tây	-	5.527.440.000
Công ty TNHH MTV Mây Việt	4.678.185.120	3.136.320.000
Công ty TNHH MM Mega Market (Việt Nam)	676.130.506	1.018.724.025
Công ty TNHH Triace Việt Nam	3.902.696.666	169.138.572
Các khách hàng khác	12.243.971.687	20.627.589.101
Cộng	29.108.914.536	37.599.806.097

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Hoàng Cẩm Tú	276.677.470	158.422.890
Công ty Cổ phần BYS	287.500.000	1.531.000.000
Công ty TNHH Xây dựng Phú Vinh Huy	1.633.700.000	1.549.350.000
Các nhà cung cấp khác	520.401.736	1.401.518.593
Cộng	2.718.279.206	4.640.291.483

5. Phải thu về cho vay ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Cho các bên liên quan vay</i>	14.400.000.000	-
Cho Bà Lê Hải Liễu vay với lãi suất 6-12%/năm	5.000.000.000	-
Cho Bà Huỳnh Thị Thanh vay với lãi suất thả nổi theo từng thời điểm	9.400.000.000	-
<i>Cho tổ chức khác vay</i>	8.000.000.000	30.000.000.000
Cho Công ty Cổ phần Pizza 4PS vay với lãi suất từ 12% - 13,5%/năm	8.000.000.000	30.000.000.000
Cộng	22.400.000.000	30.000.000.000

6. Phải thu khác

6a. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Công ty TNHH Chế biến Gỗ Xuất khẩu Đức Tâm	-	-	69.000.000.000	-
Nguyễn Công Thanh - Tiền mượn	20.308.431.840	-	-	-
Tạm ứng	920.381.709	-	1.560.827.005	-
Lãi tiền gửi dự thu	1.332.433.986	-	866.748.222	-
Công ty Cổ phần Pizza 4PS - Lãi cho vay dự thu	241.972.603	-	1.020.821.918	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	1.924.852.317	-	790.431.161	-
Cộng	24.728.072.455	-	73.238.828.306	-

6b. Phải thu dài hạn khác

Khoản ký quỹ tiền thuê mặt bằng Cửa hàng Đức Thành.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

Địa chỉ: 221/4 Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	43.785.006.297	-	60.938.527.805	-
Công cụ, dụng cụ	879.077.117	-	414.764.006	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	16.586.167.153	-	13.301.829.549	-
Thành phẩm	30.434.694.392	-	21.715.685.957	-
Hàng hóa	254.210.555	-	645.998.860	-
Hàng gửi đi bán	13.812.384	-	-	-
Cộng	91.952.967.897	-	97.016.806.177	-

8. Chi phí trả trước

8a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	-	281.701.060
Chi phí sửa chữa	19.400.375	18.750.001
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	1.504.661.752	391.733.272
Cộng	1.524.062.127	692.184.333

8b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	102.355.477	970.971.401
Tiền thuê đất	1.189.916.013	1.224.845.180
Chi phí sửa chữa	1.082.067.049	199.072.581
Các chi phí trả trước dài hạn khác	5.160.025.573	4.358.532.217
Cộng	7.534.364.112	6.753.421.379

9. Tài sản cố định hữu hình

Thông tin về biến động tăng, giảm tài sản cố định hữu hình được trình bày ở Phụ lục 01 đính kèm.

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 10.392.799.984 VND (số đầu năm là 11.259.866.656 VND) đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Tân Bình (xem thuyết minh số V.19).

10. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	60.417.549.433	275.564.580	60.693.114.013
Tăng do đánh giá lại tài sản (*)		2.073.870.000	2.073.870.000
Mua trong năm	-	1.554.350.000	1.554.350.000
Số cuối năm	60.417.549.433	3.903.784.580	64.321.334.013
Trong đó:			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	275.564.580	275.564.580
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	7.551.320.362	275.564.580	7.826.884.942
Khấu hao trong năm	1.667.770.596	59.860.016	1.727.630.612
Số cuối năm	9.219.090.958	335.424.596	9.554.515.554

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

Địa chỉ: 221/4 Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm máy tính	Cộng
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	52.866.229.071	-	52.866.229.071
Số cuối năm	51.198.458.475	3.568.359.984	54.766.818.459
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời không sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

(*) Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn được đánh giá lại theo Chứng thư thẩm định giá số 1594/1/CT-ĐNI ngày 19 tháng 5 năm 2022 của Công ty Cổ phần Thẩm định giá Đồng Nai.

Một số tài sản cố định vô hình là quyền sử dụng đất có giá trị còn lại theo sổ sách là 45.848.228.120 VND (số đầu năm là 47.429.402.564 VND) đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Tân Bình (xem thuyết minh số V.19).

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Số cuối năm
Mua sắm tài sản cố định	-	1.444.390.909	(1.444.390.909)	-
Xây dựng cơ bản dở dang	6.576.959.500	2.412.000.000	(8.988.959.500)	-
<i>Công trình thi công cải tạo và mở rộng nhà máy số 02</i>	<i>6.576.959.500</i>	<i>2.412.000.000</i>	<i>(8.988.959.500)</i>	<i>-</i>
Cộng	6.576.959.500	3.856.390.909	(10.433.350.409)	-

12. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại là 20%.

13. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Chế biến Gỗ Xuất khẩu Đức Tâm	-	4.909.546.120
Công ty TNHH Quốc Tế Tân Hồng Phát	801.502.900	-
Công ty TNHH MTV Mỹ Nghệ Tam Long	325.760.400	-
Công ty TNHH MTV Mây Việt		5.448.945.168
Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Hoa Mây		3.063.744.000
Các nhà cung cấp khác	5.391.352.286	10.436.250.231
Cộng	6.518.615.586	23.858.485.519

Tập đoàn không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

14. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH MTV Cường Quốc Phát	1.126.664.160	1.151.266.001
Hunet Corporation	613.885.891	1.001.044.028
Le Comptoir De Mathilde	-	955.504.965
Smathers & Branson	1.643.309.259	-
Các khách hàng khác	5.269.994.777	3.312.873.073
Cộng	8.653.854.087	6.420.688.067

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

Địa chỉ: 221/4 Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm			Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Tăng do hợp nhất kinh doanh	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	-	-	-	-	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	10.552.917.915	-	9.344.201.283	(16.474.503.808)	(420.936.286)	3.422.615.390	420.936.286
Thuế thu nhập cá nhân	776.538.431	-	3.193.391.356	(3.770.487.840)	94.350.718	293.792.665	-
Thuế tài nguyên	-	-	3.000.000	(3.000.000)	-	-	-
Tiền thuê đất	-	-	14.671.491	(14.671.491)	-	-	-
Các loại thuế khác	-	-	8.650.000	(8.650.000)	-	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	73.333.332	(73.333.332)	-	-	-
Cộng	11.329.456.346	-	12.637.247.462	(20.344.646.471)	(326.585.568)	3.716.408.055	420.936.286

Thuế giá trị gia tăng

Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Xuất khẩu	0%
- Đồ chơi trẻ em	5%
- Doanh thu khác	10%

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2023 đến ngày 31 tháng 12 năm 2023 Công ty áp dụng thuế suất thuế GTGT là 08% cho một số loại hàng hóa, dịch vụ theo Nghị định số 44/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Tập đoàn phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	46.036.532.974	86.956.913.128
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng khác	1.346.214.354	1.498.241.121
- Các khoản điều chỉnh giảm	(428.990.913)	-
Thu nhập chịu thuế	46.953.756.415	88.455.154.249
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	9.390.751.283	17.691.030.850
Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm - Chi phí cho lao động nữ	(46.550.000)	(49.000.000)
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	9.344.201.283	17.642.030.850

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Tập đoàn được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Tập đoàn kê khai và nộp theo quy định.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

Địa chỉ: 221/4 Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

16. Phải trả người lao động

Tiền lương còn phải trả cho người lao động.

17. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền lương phép phải trả	1.325.462.000	3.015.201.000
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	856.350.726	896.511.556
Cộng	2.181.812.726	3.911.712.556

18. Phải trả khác

18a. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả tiền mượn Công ty TNHH Chế biến Gỗ Xuất khẩu Đức Tâm		8.299.976.900
Kinh phí công đoàn, bảo hiểm xã hội	867.045.146	584.686.000
Cổ tức phải trả	16.508.300	14.202.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	1.037.302.166	1.349.428.316
Cộng	1.920.855.612	10.248.293.216

Tập đoàn không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

18b. Phải trả dài hạn khác

Khoản nhận ký quỹ cho thuê nhà xưởng.

18c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Tập đoàn không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

19. Vay ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay ngắn hạn ngân hàng		
Ngân hàng TMCP Kiên Long - Chi nhánh Sài Gòn	-	138.033.500
Ngân hàng TNHH MTV Woori Việt Nam - Chi nhánh Sài Gòn	-	2.189.466.500
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Tân Bình ⁽ⁱ⁾	44.990.665.000	27.543.400.000
Ngân Hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam - Chi nhánh Bắc Sài Gòn ⁽ⁱⁱ⁾	26.400.000.000	-
Cộng	71.390.665.000	29.870.900.000

⁽ⁱ⁾ Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Tân Bình với hạn mức vay là 70.000.000.000 VND để bổ sung vốn lưu động, thời hạn vay 06 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thuộc sở hữu của Công ty mẹ tại thửa đất số 813, tờ bản đồ số 41, Phường Khánh Bình, TP. Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (xem thuyết minh số V.9 và V.10).

⁽ⁱⁱ⁾ Khoản vay Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam - Chi nhánh Bắc Sài Gòn với hạn mức vay là 3.000.000 USD để bổ sung vốn lưu động, thời hạn vay 12 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng khoản tiền gửi tiết kiệm tại Ngân hàng (xem thuyết minh số V.2a).

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

Địa chỉ: 221/4 Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	29.870.900.000	60.794.284.000
Số tiền vay phát sinh	162.633.997.307	111.888.323.000
Số tiền vay đã trả	(121.114.232.307)	(142.844.831.000)
Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại	-	33.124.000
Số cuối năm	71.390.665.000	29.870.900.000

Tập đoàn không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

20. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	3.694.171.317	4.612.275.946
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	1.820.151.389	2.078.106.780
Giảm do trích dự năm trước	-	(1.215.720.284)
Chi quỹ	(2.437.222.250)	(1.780.491.125)
Số cuối năm	3.077.100.456	3.694.171.317

21. Dự phòng phải trả dài hạn

Dự phòng nợ phải trả dài hạn liên quan đến trợ cấp thôi việc. Chi tiết phát sinh như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	2.918.226.667	3.249.427.500
Số sử dụng	(734.469.000)	(274.472.000)
Số hoàn nhập	(240.332.709)	(56.728.833)
Số cuối năm	1.943.424.958	2.918.226.667

22. Vốn chủ sở hữu

22a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 02 đính kèm.

22b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Bà Hà Thị Huệ	58.639.390.000	48.462.310.000
Các cổ đông khác	164.023.630.000	152.830.750.000
Cổ phiếu quỹ	(3.937.100.000)	(3.821.350.000)
Cộng	218.725.920.000	197.471.710.000

Tăng vốn điều lệ

Thực hiện Nghị quyết số 01-22/NQ-ĐHDCĐ GĐT ngày 12 tháng 3 năm 2022 của Đại hội đồng cổ đông Công ty mẹ năm 2021 về phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức đợt cuối năm 2021 với tỷ lệ 10% cho các cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty mẹ đã thông qua Nghị quyết số 08-22/NQ-ĐT ngày 14 tháng 10 năm 2022 và Nghị quyết số 10-22/NQ-ĐT ngày 04 tháng 11 năm 2022 về việc phát hành bổ sung 1.936.503 cổ phiếu để trả cổ tức đợt cuối năm 2021 với tỷ lệ 10%.

Ngày 22 tháng 12 năm 2022 Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã ra Thông báo số 8479/UBCK-QLCB về việc nhận tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu để trả cổ tức đợt cuối năm 2021 của Công ty mẹ.

Ngày 07 tháng 02 năm 2023, theo Quyết định số 18-23/QĐ-ĐT của Hội đồng quản trị Công ty mẹ về việc tăng vốn điều lệ Công ty từ 197.471.710.000 VND lên 216.834.170.000 VND với hình thức tăng vốn là phát hành cổ phiếu để trả cổ tức đợt cuối năm 2021 tỷ lệ 10%.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

Địa chỉ: 221/4 Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Giảm vốn điều lệ

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2022 của Công ty mẹ số 01-23/NQ-ĐHĐCĐ GĐT ngày 25 tháng 3 năm 2023 đã thông qua Báo cáo số lượng cổ phiếu mua lại của người lao động theo quy chế phát hành cổ phiếu ESOP đối với người lao động nghỉ việc trong năm 2021 và năm 2022, theo đó số lượng cổ phiếu mua lại của người lao động là 122.325 cổ phiếu.

Ngày 26 tháng 4 năm 2023, Công ty mẹ đã nhận được Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 29 về việc giảm vốn điều lệ từ 216.834.170.000 VND xuống còn 215.610.920.000 VND.

Phát hành cổ phiếu riêng lẻ

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty mẹ số 01-23/NQ-ĐHĐCĐ GĐT ngày 25 tháng 3 năm 2023, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ như sau:

- Đối tượng chào bán: các nhà cung cấp và các đối tác của Công ty mẹ.
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 1.065.000 cổ phiếu;
- Giá chào bán dự kiến: 20.000 VND/CP
- Thời gian thực hiện: trong năm 2023 sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

Ngày 16 tháng 10 năm 2023 Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã ra Thông báo số 6941/UBCK-QLCB về việc nhận tài liệu hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ của Công ty mẹ.

Ngày 15 tháng 12 năm 2023, theo Nghị quyết số 159-23/QĐ-ĐT của Hội đồng quản trị, Công ty mẹ đã gửi Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu riêng lẻ số 151-23/ĐK-ĐT cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 06 tháng 12 năm 2023 về việc tăng vốn điều lệ Công ty từ 215.610.920.000 VND lên 218.725.920.000 VND với hình thức tăng vốn là phát hành cổ phiếu riêng lẻ.

Ngày 02 tháng 01 năm 2024 Công ty mẹ đã nhận được Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi lần thứ 30 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp về việc tăng vốn điều lệ của Công ty lên 218.725.920.000 VND.

22c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	21.872.592	19.747.171
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	21.872.592	19.747.171
- Cổ phiếu phổ thông	21.872.592	19.747.171
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	(393.710)	(382.135)
- Cổ phiếu phổ thông	(393.710)	(382.135)
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	21.478.882	19.365.036
- Cổ phiếu phổ thông	21.478.882	19.365.036
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

22d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty mẹ đã phân phối lợi nhuận năm 2022 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 01-23/NQ-ĐHĐCĐ GĐT ngày 25 tháng 3 năm 2023 như sau:

	Số được phân phối	Số đã trích trong năm trước	Số được trích trong năm nay
• Chia cổ tức cho các cổ đông	61.801.200.000	19.365.036.000	42.436.164.000
• Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.078.106.780	2.078.106.780	-

Ngoài ra, trong năm Công ty mẹ cũng tạm trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2023 với số tiền 1.820.151.389 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

Địa chỉ: 221/4 Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

23. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán hợp nhất

23a. Ngoại tệ các loại

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dollar Mỹ (USD)	51.295,25	47.081,90
Yên Nhật (JPY)	-	27.957,00

23b. Nợ khó đòi đã xử lý

Khoản nợ phải thu tiền hàng Công ty Cổ phần Liên doanh FDI Korea Việt Nam Vinport Group với số tiền 532.000.000 VND đã được xóa sổ do không có khả năng thu hồi.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán thành phẩm	271.788.870.505	386.806.486.686
Doanh thu khác	42.078.795.720	14.776.014.131
Cộng	313.867.666.225	401.582.500.817

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Tập đoàn không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan.

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Chiết khấu thương mại	1.426.848.480	1.486.729.743
Hàng bán bị trả lại	1.444.402.703	332.883.919
Giảm giá hàng bán	157.074	211.904
Cộng	2.871.408.257	1.819.825.566

3. Giá vốn hàng bán

Giá vốn của thành phẩm đã bán.

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	2.339.964.744	8.272.420.828
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	4.352.880	9.619.095
Lãi tiền cho vay	5.070.899.875	3.032.136.986
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	2.817.484.402	3.986.077.315
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	87.891.065	-
Chiết khấu thanh toán	66.933.399	121.498.337
Cộng	10.387.526.365	15.421.752.561

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

Địa chỉ: 221/4 Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**5. Chi phí tài chính**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	3.177.875.378	1.746.451.339
Chiết khấu thanh toán cho người mua	5.795.543.305	1.449.340.640
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	1.348.392.405	5.620.119.411
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	-	155.235.234
Chi phí tài chính khác	-	900.600.000
Cộng	10.321.811.088	9.871.746.624

6. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	6.324.526.285	7.976.191.506
Chi phí vật liệu, bao bì	8.327.248	-
Chi phí khấu hao tài sản cố định	105.227.280	109.242.420
Chiết khấu bán hàng	879.280.269	1.147.398.872
Chi phí vận chuyển	2.021.135.415	2.008.531.617
Chi phí xuất hàng	3.272.674.436	3.684.469.376
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.083.264.829	2.587.212.745
Hoàn nhập chi phí bảo hành	(1.034.000)	-
Chi phí khác	1.556.248.697	525.755.679
Cộng	17.249.650.459	18.038.802.215

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	16.922.680.871	22.683.580.302
Chi phí vật liệu quản lý	579.930.636	805.487.209
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.563.673.449	3.081.663.976
Thuế, phí và lệ phí	28.317.463	37.410.095
Xóa nợ	-	253.117
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.399.885.501	3.253.075.494
Chi phí khác	3.878.681.961	2.696.283.934
Cộng	27.624.956.562	32.557.754.127

8. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	144.839.813	45.454.545
Lãi giao dịch mua giá rẻ	289.303.918	-
Thu nhập khác	180.107.634	324.226.177
Cộng	614.251.365	369.680.722

9. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Chi phí mua xe tiêm chủng lưu động tặng UBND Quận Gò Vấp	-	1.500.000.000
Chi phí khác	8.757.573	35.170.116
Cộng	8.757.573	1.535.170.116

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

Địa chỉ: 221/4 Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

10. Lãi trên cổ phiếu

10a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của công ty mẹ	36.692.331.691	69.270.226.003
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	(1.820.151.389)	(2.078.106.780)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	34.872.180.302	67.192.119.223
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	21.168.396	21.301.282
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	1.647	3.154

10b. Thông tin khác

Theo thông tin về việc phát hành cổ phiếu tại thuyết minh số V.22b, do có số lượng cổ phiếu phát hành để chia cổ tức là 1.936.246 cổ phiếu nên Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước đã được điều chỉnh lại do ảnh hưởng của sự kiện này. Việc điều chỉnh này làm cho lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2022 giảm từ 3.466 VND xuống còn 3.154 VND.

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính hợp nhất này.

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	163.944.636.580	138.799.404.012
Chi phí nhân công	99.520.841.018	149.884.255.444
Chi phí khấu hao tài sản cố định	7.936.966.122	7.694.331.907
Chi phí dịch vụ mua ngoài	20.816.420.670	23.130.899.041
Chi phí khác	5.847.397.962	3.982.422.038
Cộng	298.066.262.352	323.491.312.442

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Tại thời điểm kết thúc năm tài chính, Công nợ liên quan đến mua sắm tài sản cố định như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ứng trước tiền mua sắm tài sản cố định	1.633.700.000	1.549.350.000
Phải trả tiền mua sắm tài sản cố định	-	1.589.303.252

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Tài sản cho thuê hoạt động

Tại ngày kết thúc năm tài chính, các khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu trong tương lai thu được từ các hợp đồng cho thuê hoạt động không thể hủy ngang như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 01 năm trở xuống	993.886.022	1.076.568.135
Trên 01 năm đến dưới 05 năm	-	-
Cộng	993.886.022	1.076.568.135

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

Địa chỉ: 221/4 Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Tập đoàn bao gồm các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng) Công ty mẹ. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Tập đoàn không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và chỉ phát sinh các giao dịch sau với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Bà Lê Hải Liễu		
Tiền mượn	5.210.000.000	-
Cho vay	16.200.000.000	-
Bà Huỳnh Thị Thanh		
Cho vay	14.600.000.000	-
Bà Lê Thị Hải Lài		
Tiền mượn	750.000.000	-

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại các thuyết minh số V.5 và V.6a.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt và Ban kiểm soát

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt bao gồm lương và thù lao với tổng tiền trong năm là:

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Hội đồng quản trị và Ban điều hành			
Bà Lê Hải Liễu	Chủ tịch	-	-
Ông Lê Hồng Thắng	Phó Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc	1.714.862.000	1.471.412.000
Ông Lê Hồng Thành	Thành viên	50.000.000	90.000.000
Ông Trần Xuân Nam	Thành viên (miễn nhiệm ngày 25/3/2023)	140.000.000	200.000.000
Bà Trương Thị Diệu Lê	Thành viên	120.000.000	120.000.000
Ông Nguyễn Hoàng Ngân	Thành viên (bổ nhiệm ngày 25/3/2023)	-	-
Bà Nguyễn Hà Ngọc Diệp	Thành viên kiêm Phó Tổng Giám đốc	1.002.926.000	884.450.000
Ông Hoàng Anh Tuấn	Thành viên	280.000.000	220.000.000
Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền	Phó Tổng Giám đốc	718.277.000	739.267.000
Bà Trương Thị Bình	Trưởng ban BKS	584.713.000	463.996.000
Ông Trần Ngọc Hùng	Thành viên BKS	170.000.000	180.000.000
Bà Bùi Tường Anh	Thành viên BKS	100.000.000	90.000.000
Cộng		4.880.778.000	4.459.125.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

Địa chỉ: 221/4 Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Bà Lê Hải Liễu không nhận thù lao làm việc trong năm và nhường toàn bộ tiền thù lao này để giúp đỡ, hỗ trợ cho cán bộ - công nhân viên trong Tập đoàn.

3. Thay đổi chính sách kế toán

Từ ngày 01 tháng 10 năm 2023 Tập đoàn thay đổi phương pháp tính giá hàng tồn kho từ bình quân gia quyền liên hoàn thành thực tế đích danh. Tuy nhiên, Tập đoàn không xác định được ảnh hưởng của việc thay đổi này đến số dư đầu năm.

4. Thông tin về bộ phận

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Tập đoàn là sản xuất và kinh doanh các sản phẩm từ gỗ, các sản phẩm này không có sự khác biệt về rủi ro và lợi ích kinh tế. Sản phẩm của Tập đoàn vừa tiêu thụ trong nước và xuất khẩu tuy nhiên các thị trường này cũng không có sự khác biệt về rủi ro và lợi ích kinh tế.

5. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính hợp nhất

Không có sự kiện trọng yếu nào khác phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính cần phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

Nguyễn Quốc Hiệp
Người lập

Bùi Phương Thảo
Kế toán trưởng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 4 năm 2024

Nguyễn Hà Ngọc Diệp
Phó Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

Địa chỉ: 221/4 Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023


Phụ lục 01: Bảng tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

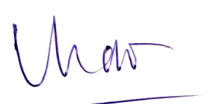
Đơn vị tính: VND

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định hữu hình khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	54.826.015.785	45.039.766.630	12.135.584.521	3.821.225.429	-	115.822.592.365
Tăng do hợp nhất kinh doanh	9.754.408.855	19.393.826.797	2.492.341.825	2.241.101.295	518.223.000	34.399.901.772
Tăng do đánh giá lại tài sản (*)	10.767.583.401	6.956.314.522	1.129.250.000	(22.755.682)	878.110.471	19.708.502.712
Mua trong năm	449.282.227	544.820.000	3.832.212.727	537.070.909	-	5.363.385.863
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	8.988.959.500	-	-	-	-	8.988.959.500
Thanh lý, nhượng bán	-	(2.095.582.384)	(3.986.491.591)	-	-	(6.082.073.975)
Số cuối năm	84.786.249.768	69.839.145.565	15.602.897.482	6.576.641.951	1.396.333.471	178.201.268.237
Trong đó:						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	3.080.626.312	25.195.692.652	6.308.549.290	2.168.148.722	-	36.753.016.976
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	28.764.498.826	32.580.775.937	7.740.736.537	2.725.737.975	-	71.811.749.275
Tăng do hợp nhất kinh doanh	7.593.463.078	15.490.265.449	2.492.341.825	2.225.646.750	345.482.000	28.147.199.101
Khấu hao trong năm	3.520.265.863	3.310.099.624	773.195.535	257.836.351	74.031.857	7.935.429.230
Thanh lý, nhượng bán	-	(1.967.624.081)	(1.664.787.841)	-	-	(3.632.411.922)
Số cuối năm	39.878.227.766	49.413.516.929	9.341.486.056	5.209.221.075	419.513.857	104.261.965.684
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	26.061.516.959	12.458.990.693	4.394.847.984	1.095.487.454	-	44.010.843.090
Số cuối năm	44.908.022.001	20.425.628.636	6.261.411.426	1.367.420.876	976.819.614	73.939.302.554
Trong đó:						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

(*) Tài sản cố định hữu hình của Tập đoàn được đánh giá lại theo Chứng thư thẩm định giá số 1594/1/CT-DNI ngày 19 tháng 5 năm 2022 của Công ty Cổ phần Thẩm định giá Đồng Nai.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 4 năm 2024


Nguyễn Quốc Hiệp
Người lập


Bùi Phương Thảo
Kế toán trưởng


Nguyễn Hà Ngọc Diệp
Phó Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

Địa chỉ: 221/4 Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh


BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Phụ lục 02: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	179.803.580.000	6.024.317.006	(3.496.600.000)	18.669.340.514	64.392.252.831	265.392.890.351
Tăng vốn từ nguồn quỹ đầu tư phát triển trong năm trước	17.668.130.000	-	-	(17.668.130.000)	-	-
Mua lại cổ phiếu đã phát hành trong năm trước	-	-	(720.000.000)	-	-	(720.000.000)
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	69.270.226.003	69.270.226.003
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	-	-	-	(862.386.496)	(862.386.496)
Chia cổ tức, lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	(38.730.072.000)	(38.730.072.000)
Số dư cuối năm trước	197.471.710.000	6.024.317.006	(4.216.600.000)	1.001.210.514	163.340.246.342	363.620.883.862
Số dư đầu năm nay	197.471.710.000	6.024.317.006	(4.216.600.000)	1.001.210.514	94.070.020.338	294.350.657.858
Phát hành cổ phiếu để chia cổ tức	19.362.460.000	-	-	-	(19.362.460.000)	-
Mua cổ phiếu quỹ	-	-	(1.339.000.000)	-	-	(1.339.000.000)
Giảm vốn điều lệ do mua lại cổ phiếu của người lao động	(1.223.250.000)	-	1.223.250.000	-	-	-
Phát hành cổ phiếu thu bằng tiền trong năm	3.115.000.000	3.093.400.000	-	-	-	6.208.400.000
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	36.692.331.691	36.692.331.691
Trích lập các quỹ trong năm nay	-	-	-	-	(1.820.151.389)	(1.820.151.389)
Chia cổ tức trong năm nay	-	-	-	-	(42.436.163.999)	(42.436.163.999)
Số dư cuối năm nay	218.725.920.000	9.117.717.006	(4.332.350.000)	1.001.210.514	67.143.576.641	291.656.074.161


Nguyễn Quốc Hiệp
Người lập


Bùi Phương Thảo
Kế toán trưởng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 4 năm 2024



Nguyễn Hà Ngọc Diệp
Phó Tổng Giám đốc

